

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-PT
Ngày 27-9-2017
V/v ly hôn giữa chị Ch và anh Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Ông Bùi Tiến Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2017/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2017/QĐ - PT ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1974

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1970

Đều có địa chỉ tại: đường L, tổ 05, phường Tr, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc Th là bị đơn.

(Chị Ch vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Anh Th có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc Th tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào cuối năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, thị xã T, tỉnh Thái Bình (Nay là phường Tr, thành phố T, tỉnh Thái Bình), giấy chứng nhận kết hôn hiện nay đã bị thất lạc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau về lòng chung thủy, mặt khác anh Th thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, xúc phạm, đánh đập vợ con, bạo lực gia đình. Nhưng vì cuộc sống và vì con cái nên chị Ch cố gắng chịu đựng. Anh Th nhiều lần đánh đập chị trong suốt thời gian chung sống, nhiều lần chị phải đến bệnh viện điều trị. Gần nhất mâu thuẫn đỉnh điểm vào ngày 24/02/2017, anh Th đã dùng dao chém đứt gót chân chị, chị phải nhập viện điều trị nối gót chân. Anh Th còn vào bệnh viện chửi mắng, thuê người đe dọa chị. Sau khi điều trị vết thương xong, chị phải trốn tránh anh Th. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Chị bắt gặp anh Th đi với người phụ nữ khác và có lần đưa người phụ nữ khác về nhà, nằm ôm trên giường, nhưng chị không dám lên tiếng vì sợ anh Th chửi mắng, đánh chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Ngọc Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh Ph, sinh ngày 08/7/1992 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2002. Cháu Nguyễn Thị Minh Ph hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng, tự lập về kinh tế nên chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Minh H đang sống cùng với anh Th, chị Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Th góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Nếu có tranh chấp về tài sản, chị đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Bị đơn – anh Nguyễn Ngọc Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ch tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào cuối năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, thị xã T, tỉnh Thái Bình (Nay là phường Tr, thành phố T, tỉnh Thái Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy có xảy ra mâu thuẫn nhưng đều là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, không trầm trọng đến mức dẫn đến ly hôn. Anh Th cho rằng ghen tuông là chuyện bình thường, là vấn đề gia đình nào cũng xảy ra. Anh cũng không đánh chị Ch đến mức đóng cửa và thuê người đâm chém, đe dọa như chị Ch trình bày. Những lần xảy ra mâu thuẫn, anh cũng chủ động nói chuyện nhẹ nhàng, phân tích với chị Ch nhưng chị

vẫn không nghe nên anh mới chửi mắng, đánh chị Ch. Anh Th không đồng ý với việc chị Ch trình bày anh đưa người phụ nữ khác về nhà và nằm ôm trên giường. Người phụ nữ này là bạn chị Ch, không có quan hệ gì với anh, càng không có chuyện anh ôm người này. Trong quá trình chung sống, chị Ch còn dựa vào lý do anh chơi bời, rượu chè để chị ngủ ở bên ngoài vào ban đêm. Sau khi xảy ra những sự việc trên, bản thân anh cũng rất buồn, đau đớn. Nay chị Ch xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án cho anh thời gian để hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ cùng nhau làm lại từ đầu, cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Ch có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh Ph, sinh ngày 08/7/1992 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2002. Do anh Th không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm ai nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Th không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Trường hợp chị Ch cương quyết xin ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản bằng một vụ án khác.

Bản án sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 43 Bộ luật Dân sự; Điều 35, 171, 208, 209, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Th.

2. Quan hệ con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2002 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Ch, anh Th có quyền xin thay đổi cấp dưỡng nuôi con và có quyền xin thay đổi nuôi con khi cần thiết. Hiện chị Ch không có thai.

3. Quan hệ tài sản: Chị Ch, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết quan hệ tài sản chung trong vụ án này. Anh chị không có tài sản gì cho ai vay và không vay mượn tài sản của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2017, anh Nguyễn Ngọc Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày:

Anh vẫn còn tình cảm và không đồng ý ly hôn với chị Ch. Theo anh, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đều là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, không đến mức trầm trọng. Anh khẳng định không đánh đập hay thuê người đe dọa, đâm chém chị Ch đến mức phải nhập viện điều trị như chị trình bày. Anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch để vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái.

Do không đồng ý ly hôn nên anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung và quan hệ tài sản chung. Nếu chị Ch cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc Th đã nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, cần chấp nhận. Chị Nguyễn Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh Th không xuất trình cho Tòa án được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tuy nhiên với những tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được, có căn cứ để xác định chị Ch và anh Th đã kết hôn tự nguyện, hợp pháp và có đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, thị xã T, tỉnh Thái Bình (Nay là phường Tr, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

[3] Anh Th kháng cáo cho rằng giữa anh và chị Ch vẫn còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị Ch được ly hôn anh. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, anh Th thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ bốn đến năm năm nay, nguyên nhân chính do tính tình vợ chồng không hợp, nghi ngờ nhau về lòng chung thủy, thừa nhận việc chị Ch bị đứt gân chân là do anh Th gây nên nhưng không thừa nhận lỗi cố ý. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Th cũng không đưa ra được giải pháp nào để cải thiện đời sống vợ chồng được

tốt hơn, hiện tại chị Ch đang sinh sống ở đâu anh Th cũng không biết, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Như vậy lời trình bày của anh Th tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời trình bày của chị Ch tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm. Có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị Ch ly hôn anh Th là có căn cứ.

[4] Quan hệ con chung: Chị Ch và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh Ph, sinh ngày 08/7/1992 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2002. Hiện Nguyễn Thị Minh Ph đã trưởng thành, có gia đình riêng, độc lập về kinh tế, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H, không yêu cầu anh Th góp cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Ch là lao động có thu nhập, có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Mặt khác, cháu Nguyễn Minh H cũng xin được ở với mẹ. Do vậy giao con chung Nguyễn Minh H cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ch là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của anh Th không được chấp nhận, nên anh Th phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc Th.
2. Xử giữ nguyên bản án số 21/2017/DS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ch ly hôn anh Nguyễn Ngọc Th.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2002 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị Ch nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0006419 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T sang thi hành án phí.

Anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền anh Th nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0006571 ngày 26/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T sang thi hành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các đương sự;
- UBND phường Tr;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Mạnh Tăng